

Số: /TTr-STNMT-CCBVMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội”
Địa điểm: xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chủ dự án đầu tư: UBND xã Vân Nội.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc phân công công tác của Chủ tịch UBND Thành phố, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố và các Ủy viên UBND Thành phố nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thực hiện một số nội dung liên quan đến các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường;

Ngày 23/02/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nhận được Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội” (sau đây gọi là Dự án) tại thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội do UBND xã Vân Nội là Chủ dự án đầu tư. Hồ sơ bao gồm:

- Một (01) Văn bản số 52/CV-UBND ngày 23/02/2024 của UBND xã Vân Nội về việc đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Bảy (07) Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Một (01) Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến: 14.987.304.000 đồng, thuộc dự án đầu tư nhóm C theo Quyết định số 10657/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Diện tích đất thực hiện dự án là 4.701,4 m², trong đó diện tích đất trồng lúa 02 vụ trở lên là 3.200 m² (*Theo Văn bản số 48/CV-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã Vân Nội gửi Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội về việc xác định loại đất đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án*).

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, dự án thuộc loại hình dự án quy định tại số thứ tự 6 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định: dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, trình UBND Thành phố phê duyệt.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND thành phố Hà Nội các căn cứ pháp lý và kết quả thẩm định báo cáo ĐTM liên quan đến Dự án trên như sau:

I. Căn cứ pháp lý liên quan đến dự án

Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 08/8/2020 của UBND xã Vân Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án;

Văn bản số 1160/VQH-TT3 ngày 20/5/2021 của Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội về việc cung cấp số liệu hạ tầng kỹ thuật dự án Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND xã Vân Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án;

Quyết định số 10657/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án;

Văn bản số 3376/UBND-QLĐT ngày 03/11/2021 của UBND huyện Đông Anh về việc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và Hồ sơ phương án kiến trúc Dự án;

Văn bản số 6130/STNMT-QHKHSDĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 14/8/2023 về việc xác định ranh giới khu đất thu hồi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án;

Văn bản số 283/UBND-VP ngày 20/11/2023 của UBND xã Vân Nội về việc xin thống nhất đầu nối hệ thống thoát nước thuộc dự án;

Văn bản số 286/UBND-TCKH ngày 23/11/2023 của UBND xã Vân Nội về việc thỏa thuận cấp điện sinh hoạt thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội và dự án Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội;

Văn bản số 287/UBND-TCKH ngày 23/11/2023 của UBND xã Vân Nội về việc thỏa thuận đấu nối, cấp nước sạch cho dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội và dự án Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội;

Văn bản số 2680/PCDONGANH-KTAT ngày 01/12/2023 của Công ty điện lực Đông Anh về việc thỏa thuận cấp điện sinh hoạt;

Văn bản số 834/KT-NS2 ngày 15/12/2023 của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội về việc thỏa thuận cấp nước cho dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội và dự án Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội.

II. Quy trình thẩm định hồ sơ:

- Ngày 04/3/2024 Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có Tờ trình số 290/TTr-CCBVMT-ĐTM về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM Dự án trên.

- Ngày 12/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quyết định số 190/QĐ-STNMT-CCBVMT về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM Dự án trên.

- Ngày 15/3/2024, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trên.

- Ngày 19/3/2024, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có văn bản số 362/CCBVMT-ĐTM về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án với kết luận của Hội đồng thẩm định: Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

- Ngày 20/5/2024, Chủ dự án đầu tư nộp lại báo cáo ĐTM chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến hội đồng thẩm định kèm theo văn bản số 148/VB-UBND giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo văn bản số 362/CCBVMT-ĐTM ngày 19/03/2024 của Chi cục Bảo vệ môi trường.

III. Cấu trúc và tóm tắt Báo cáo ĐTM:

Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã tuân thủ theo đúng cấu trúc quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Ba Chũ, xã Vân Nội”.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án: UBND xã Vân Nội.
Địa chỉ liên hệ: xã Vân Nội, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội.
- Tiến độ thực hiện Dự án: Giai đoạn 2022-2025.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

a) Quy mô

Theo Quyết định số 10657/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án có quy mô dự kiến như sau:

- Giải phóng mặt bằng đất nông nghiệp phía Nam khu đất nhà văn hóa hiện có. San nền, mở rộng khuôn viên nhà văn hóa theo định hướng quy hoạch. Phá dỡ nhà văn hóa hiện có; xây mới nhà văn hóa (diện tích khoảng 440m²); mua sắm thiết bị đồng bộ theo quy định. Hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng khuôn viên (sân, công, tường rào, hệ thống thoát nước, trồng cây xanh, điện chiếu sáng,...).

b) Phạm vi

Theo Văn bản số 3376/UBND-QLĐT ngày 03/11/2021 của UBND huyện Đông Anh về việc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và Hồ sơ phương án kiến trúc Dự án. Phạm vi ranh giới theo hiện trạng được giới hạn như sau:

- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án: 4701,4 m²;
- + Diện tích đường giao thông khấp nối HTKT: 1338,4 m²;

- + Diện tích lập tổng mặt bằng: 3363,0 m²;
- + Diện tích xây dựng: 405 m²;
- + Tổng diện tích sàn: 405 m²;
- + Diện tích sân lát gạch + cây xanh: 1623,3 m²;
- + Diện tích sân bóng đá mini: 1334,7 m²;
- + Mật độ xây dựng: 12,26 %;
- + Hệ số sử dụng đất: 0,12 lần;
- + Tầng cao tối đa: 01 tầng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án.

- Công trình nhà văn hóa tầng cao 1 tầng với tổng chiều cao từ sàn đến đỉnh mái khoảng 6,4m. Tổng diện tích sàn khoảng 405m². Tầng 1 gồm Hội trường đa năng có quy mô khoảng 140 chỗ ngồi với diện tích 200m². 02 phòng chuẩn bị với diện tích 16.2m²/phòng; hành lang, sân khấu ngoài trời rộng 100m²

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án.

- Cổng, hàng rào: Cổng chính được mở ở mặt đường hướng Bắc. Cổng phụ được bố trí ở phía Tây của khu đất thuận tiện cho giao thông chung của khu vực và phù hợp với quy hoạch mới của nhà văn hóa thôn Ba Chũr. Bao quanh công trình là hàng rào hoa sắt dài 258,2m.

- Sân, bồn hoa – cây xanh: Bố trí trồng cây xanh theo chu vi ô đất và trong sân với diện tích 623,3m².

- Nhà vệ sinh 01 tầng với diện tích 27,7m² đặt tại phía Đông tách biệt với nhà văn hóa.

- Nhà để xe: bố trí gần cổng vào nhà văn hóa với diện tích 29,4m².

- Sân bóng đá mini: bố trí ở phía Nam của khu đất với diện tích 1334,7m².

1.3.2. Đường giao thông:

Mở rộng đường giao thông phía Tây nhà văn hóa. Phần đường giao thông có chiều dài 107m, chiều rộng mặt đường $T_b = 6m$, mặt đường thảm bê tông nhựa asphan, dốc hai mái với độ dốc mặt đường 2%, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 3m với tổng diện tích 1338,4m². Được bố trí đèn chiếu sáng, cây xanh khoảng cách trung bình 6m/cây.

Phần thoát nước: Bố trí công hệ B x H = 600 x 600 giữa tuyến, thiết kế các hố ga thu nước vào hố ga thăm giữa tuyến, khoảng cách bố trí các hố ga từ 30-35m/hố.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng để thu gom, xử lý nước thải thi công.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Hệ thống thu gom nước thải của dự án.

- Hệ thống xử lý nước thải công suất $5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$: Hệ thống xử lý nước thải được xây ngầm thuộc phạm vi của dự án xây dựng nhà văn hóa thôn Ba Chũ.

- Các thùng rác đặt tại các phòng họp và khu vực sân nội bộ của nhà văn hóa để thu gom rác công cộng.

- 01 điểm tập kết chất thải rắn tại khu vực góc sân nhà văn hóa với diện tích khoảng 10m^2 .

- 01 điểm tập kết chất thải nguy hại bố trí khu vực góc sân nhà văn hóa, với diện tích khoảng 5m^2 .

1.3.4. Các hoạt động của dự án.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án khoảng $4.701,4\text{ m}^2$, trong đó: Diện tích phần hiện trạng là 1.153m^2 (bao gồm đất nhà văn hóa hiện trạng 175m^2 ; đất sân hiện trạng 900m^2 , nhà vệ sinh 33m^2 , sân khấu ngoài trời 45m^2); diện tích phần mở rộng là $3.548,4\text{m}^2$ (bao gồm đất trồng lúa 02 vụ trở lên là 3.200 m^2 và đất giao thông hiện trạng 2.130m^2).

- Phá dỡ công trình trên đất.

- San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; xây dựng các hạng mục chính của dự án; hạng mục phụ trợ dự án; thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện; cấp nước; chiếu sáng; lắp đặt thiết bị;...

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động làm việc của cán bộ và người dân tham gia hội họp tại dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Diện tích đất thực hiện dự án là $4.701,4\text{ m}^2$, trong đó diện tích đất trồng lúa 02 vụ trở lên là 3.200 m^2 (Theo Văn bản số 48/CV-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã Vân Nội gửi Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội về việc xác định loại đất đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án).

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Dự án thuộc loại hình dự án quy định tại số thứ tự 6 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án nêu tại Mục 1.3 nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất trồng lúa 2 vụ khoảng 3.200m^2 trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ máy móc thiết bị thi công.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển bê tông phá dỡ, vận chuyển đất

đắp, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng các hạng mục của dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào nhà văn hóa; Khí thải (mùi) từ khu vực tập kết rác thải.

- Chất thải rắn: Rác thải từ hoạt động của cán bộ làm việc và người dân tham gia hội họp tại Dự án.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của cán bộ làm việc và người dân tham gia hội họp tại Dự án.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại dự án.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào nhà văn hóa, hoạt động hội họp của người dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Nước thải, khí thải.

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng trên công trường khoảng 0,9 m³/ngày đêm. Thành phần: Tổng N, Tổng P, Amoni, BOD₅, TSS, Coliform,...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và rửa thiết bị, dụng cụ thi công khoảng 2,8 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, đất, cát...

b) Giai đoạn vận hành:

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải có công suất 5m³/ngày đêm để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án

- Thành phần chủ yếu của nước thải sinh hoạt là: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, Coliform, ...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại dự án.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂... Khối lượng bụi phát sinh trong giai đoạn thi công san nền và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khoảng 0,737 kg/ngày. Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng khoảng 4,9 kg/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO_2 , CO , NO_x , bụi,... Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

- Mùi hôi từ khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt: Thành phần chính của khí thải: NH_3 , CH_4^+ , H_2S ... và các khí ô nhiễm khác.

- Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải: Thành phần chính của khí thải: NH_3 , CH_4^+ , H_2S ... và các khí ô nhiễm khác.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của người dân tham gia hội họp tại dự án khoảng 2,8 kg/ngày. Thành phần chủ yếu của nguồn thải này gồm; thực phẩm thải bỏ, giấy, nilon...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Chất thải từ quá trình xây dựng gồm: Đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch vỡ, bao bì đựng vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép,... với lượng phát sinh vào khoảng 884 kg.

- Lượng sinh khối thực vật phát sinh tại dự án là 260 kg.

- Lượng phá dỡ các công trình khoảng 914,8 tấn.

- Lượng đất bóc hữu cơ bề mặt khoảng 1.235 m³ được tận dụng toàn bộ để đắp bù đất khu cây xanh của dự án nên không thải bỏ.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 42 kg/năm

- Bùn cặn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng: 50 kg/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Chất thải nguy hại phát sinh lớn nhất trong quá trình thi công xây dựng khoảng 68 kg trong toàn bộ thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Chất thải có lẫn dầu chưa thành phần nguy hại; Bóng đèn huỳnh quang hỏng; Pin, ác quy chì thải; Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại; Thùng đựng sơn thải chứa thành phần nguy hại; giẻ lau, găng tay dính dầu, dính sơn,...

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động tại dự án, chủ yếu là các danh mục sau: Hộp mực in thải; Bóng đèn huỳnh quang; Pin, ác quy chì thải ... Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành là khoảng 5 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào nhà văn hóa phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp trồng lúa.

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động canh tác nông nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố vi phạm hành lang an toàn lưới điện, sự cố lây lan dịch bệnh,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất .

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải cục bộ tại dự án bị hư hỏng các thiết bị, chập cháy hệ thống điện, chết vi sinh...sẽ làm ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống hoặc hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- Sự cố gây cháy nổ có thể xảy ra trong khu vực dự án trong giai đoạn hoạt động do dùng điện quá tải, do chập đường dây điện, do sét đánh,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải.

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Giai đoạn thi công Dự án sẽ sử dụng 2 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà vệ sinh có 2 buồng, tổng dung tích bể gom khoảng 1500 lít), đặt tại công trường để phục vụ công nhân. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bể gom đi xử lý với tần suất 01 tuần/1 lần, không xả ra môi trường.

- Nước thải từ quá trình rửa xe được bố trí 01 cầu rửa xe tại cổng ra vào công trường ở phía Đông Nam dự án. Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải từ quá trình rửa các phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công khi ra vào mỗi cổng công trường sẽ được đưa vào hố lắng thể tích $6,0\text{m}^3$ ($2,0 \times 2,0 \times 1,5\text{m}$) có vách ngăn làm bằng các lớp vải thấm dầu để thu các váng dầu. Lượng nước này sau khi lắng cặn sẽ được tái sử dụng để rửa xe và phần còn lại sẽ tái sử dụng cho hoạt động trộn vữa, không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Định kỳ khoảng 3 tuần/lần sẽ thay thế loại vải này. Vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất thải nguy hại; định kỳ 1 tuần/lần thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 3 tháng/lần.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được thu gom theo đường ống DN110 bên ngoài nhà và dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $5\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ để xử lý.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất $5\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, công nghệ xử lý sinh học (AO), là thiết bị hợp khối Composite được xây ngầm tại khu vực phía Tây Nam của dự án.

Sơ đồ quy trình, công nghệ xử lý nước thải như sau :

Nước thải từ nhà vệ sinh (xí, tiêu) được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 03 ngăn dung tích 3m^3 → Ngăn tách cặn (thể tích khoảng 2m^3) → Ngăn điều hòa (thể tích 5m^3) → Ngăn thiếu khí (thể tích khoảng 2m^3) → Ngăn hiếu khí (thể tích khoảng 3m^3) → Ngăn lắng (thể tích khoảng 2m^3) → Ngăn khử trùng (thể tích khoảng 1 m^3) → xả ra hệ thống thoát nước của khu vực được xây ngầm tại khu vực phía Tây Nam của dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải.

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Lập hàng rào bằng tôn cao xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi tần suất 02 lần/ngày, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước mưa; định kỳ vệ sinh, quét rác khu vực sân đường nội bộ trong khuôn viên nhà văn hóa, tiến hành phun khử mùi định kỳ để giảm thiểu mùi phát sinh từ điểm tập kết rác của Dự án.

- Giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chủ dự án phải thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công bố trí 04 thùng loại 120 lít (02 thùng rác vô cơ màu vàng và 02 thùng rác hữu cơ màu xanh) để phân loại rác của công nhân trên công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đổ thải theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phân loại chất thải rắn: thực hiện phân loại rác thải ngay tại nguồn.

- Bố trí 8 thùng rác chuyên dụng loại 2 ngăn có nắp đậy, dung tích 60 lít, đặt tại khu vực hội trường, khu vực nhà vệ sinh và sân nhà văn hóa, để tiện cho việc thu gom, phân loại rác thải.

- Để đảm bảo quá trình thu gom rác thải được thuận lợi, đảm bảo vệ sinh môi trường, dự án bố trí 01 điểm tập kết chất thải rắn có diện tích 10m² tại khu vực góc sân nhà văn hóa, tuân thủ theo đúng quy định tại QCVN 01:2021/BXD. Hợp đồng với Công ty môi trường địa phương sẽ tiến hành thu gom, vận chuyển đi xử lý theo khung giờ quy định (từ 17h – 18h hàng ngày).

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

Chủ dự án sẽ thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24; 25; 33; 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Đối với chất thải rắn thi công sẽ thực hiện đúng quy định tại Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 15/6/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 14, Nghị định 94/2019/NĐ-CP.

- Phế thải xây dựng sẽ được tập kết tạm thời trong bãi chứa tạm thời có diện tích 50m² thuộc phạm vi phía Bắc công trường, phù hợp cho việc thu gom chất thải rắn. Chủ

đầu tư ký hợp đồng vận chuyển với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý tại bãi xử lý phế thải xây dựng Nguyễn Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom nước thải và nước mưa. Tần suất khoảng 03 tháng/lần đối với mùa mưa, 06 tháng/lần đối với mùa khô.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom về bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải có thể tích khoảng 1 m³ định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom tới vận chuyển bùn từ bể chứa bùn đi xử lý theo quy định. Tần suất 2 lần/năm.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m² trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, có mái tôn che, nền gạch và gắn biển cảnh báo theo quy định. Bố trí 05 thùng chứa có dung tích từ 120-150 lít để lưu chứa, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn, đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Thu gom, phân loại, ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bố trí 01 điểm tập kết chất thải nguy hại bố trí khu vực góc sân nhà văn hóa, với diện tích khoảng 5m², kho được trang bị 03 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít, có nắp đậy kín, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn đổ chất thải ra môi trường, thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng dán nhãn tên, ghi mã số CTNH và gắn biển cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng:

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30,

buổi tối từ 20h - 6h sáng hôm sau).

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2.5 m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Dùng các kết cấu dàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.
- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh; tổ chức hướng dẫn, hạn chế các hoạt động gây ồn vào các giờ cao điểm của người dân trong khu vực.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn chữa cháy cho nhà và công trình.

- Sự cố sụt lún công trình thủy lợi: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công, có phương án khắc phục và đảm bảo điều kiện tiêu thoát nước khu vực, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan có thẩm quyền, cơ quan vận hành khai thác công trình thủy lợi. Trường hợp xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình của người dân, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, đền bù thỏa đáng cho người dân nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công: Tại các bãi tập kết vật liệu sẽ đóng cọc, quây bạt để hạn chế nước mưa cuốn trôi. Đồng thời làm rãnh xung quanh bãi tập

kết dẫn vào một hố lắng trước khi nước mưa chảy ra ngoài; Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần các tuyến thoát nước mưa để phòng ngừa đất, cát, vật liệu xây dựng vào hệ thống tiêu thoát nước khi có mưa; Nguyên vật liệu đắp nền sẽ được lu nền chặt để phòng ngừa trời mưa bị cuốn trôi xuống khu vực xung quanh; Che chắn nguyên vật liệu xây dựng cẩn thận, kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải bừa bãi; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành:

- An toàn về cháy, nổ: trang bị các thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn chữa cháy cho nhà và công trình.

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

- Nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải, nước mưa trên tuyến được thu gom vào các tuyến cống dọc qua các hố thu, ga thăm rồi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 6 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Do hệ thống xử lý nước thải của Dự án có công suất 5m³/ngày đêm, là công trình, thiết bị hợp khối Composite. Theo khoản 1 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

5.2. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

* Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực tập kết vật liệu, khu vực tập kết chất thải của dự án;

- Thông số giám sát: Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió), bụi, SO₂, CO, NO₂;

- Tần suất lấy mẫu giám sát: 03 tháng/lần trong quá trình xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT;

* Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại của dự án;

- Thông số giám sát: Lượng thải; thành phần;
- Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình xây dựng;
- * Giám sát khác

Giám sát quá trình đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, an toàn lao động. Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng. Giám sát sụt lún trong quá trình vận hành.

5.3. Giám sát trong giai đoạn vận hành

- * Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:

Giám sát chất thải rắn bao gồm: Giám sát khối lượng chất thải rắn phát sinh, thực hiện thu gom, phân loại, phân định các loại chất thải rắn phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.
- Vị trí giám sát: Tại các vị trí tập kết rác cố định.

- * Giám sát chất thải nguy hại:

- Quản lý chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Giám sát chất thải nguy hại bao gồm:

+ Hoạt động thu gom, lưu giữ, phân định, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại.

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

- + Vị trí giám sát: Tại kho lưu giữ chất thải nguy hại.

6. Tham vấn cộng đồng.

6.1. Tham vấn trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ngày 19/01/2024, UBND xã Vân Nội có Văn bản số 34/CV-UBND gửi Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc đề nghị đăng tải thông tin tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Ngày 20/02/2024, Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên môi trường có Văn bản số 88/TTCNTT-KTCN về kết quả tham vấn qua đăng tải trên trang thông tin điện tử nội dung báo cáo ĐTM của Dự án. Kết quả: Trong thời gian đăng tải, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên môi trường Hà Nội nhận được 0 (không) ý kiến phản hồi từ các tổ chức, cá nhân.

6.2. Tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân

- Ngày 15/01/2024, UBND xã Vân Nội có Văn bản số 17/CV-UBND gửi UBNDTTQ xã Vân Nội về việc xin ý kiến tham vấn về nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án.

- Ngày 15/01/2024, UBND xã Vân Nội tổ chức họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá

nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án.

- Ngày 17/01/2024 UBMTTQ xã Vân Nội có Văn bản số 04/CV-UBMTTQ gửi UBND xã Vân Nội về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

7.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án.

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu, đất thải và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, cuộc sống của dân cư, các hoạt động văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng Dự án.

- Quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Tiếng ồn và độ rung trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Bảng 2 – Khu vực thông thường) về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tuân thủ việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Toàn bộ nước thải thi công phát sinh tại các công trường thi công dự án được xử lý bằng phương pháp lắng, tuần hoàn tái sử dụng theo đúng cam kết. Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom và xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án phải được thu gom về các nhà vệ sinh di động và chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường theo đúng cam kết.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án phải được thu gom, xử lý sơ bộ và dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt có công suất 5m³/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.

7.2. Các điều kiện kèm theo của Chủ dự án đầu tư và đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo ĐTM này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo mương, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự

án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Đông Anh để quản lý.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

IV. Đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM Dự án nêu trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án nêu trên.

Xin gửi kèm theo hồ sơ gồm:

1. Quyết định số 190/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 12/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án.
2. Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án ngày 16/3/2024.
3. Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM số 362/CCBVMT-ĐTM ngày 19/3/2024 của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội.

4. Văn bản số 148/VT-UBND ngày 20/5/2024 của UBND xã Vân Nội về việc chỉnh sửa, bổ sung thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án.

5. Quyền báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

6. Tờ trình về việc phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án

7. Dự thảo Quyết định phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án (theo Mẫu số 10 Phụ lục II, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về việc phê duyệt, bãi bỏ các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND Thành phố (để phê duyệt);
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
 - Lưu: VT, CCBVMT^{Thúy}.
- MSHS: H26.14.1-240223-0003.CCMT

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Nam